

Số: 1116 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 11 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

V/v chi trả chế độ chính sách cho sinh viên năm học 2015-2016

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Thủ tướng chính phủ quy định về miễn giảm học phí; Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013; Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Thủ tướng CP;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đào tạo; Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật có hiệu lực từ ngày 05/03/2014;

Xét hồ sơ diện chính sách của sinh viên học kỳ I năm học 2015-2016;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Chi trả tiền chế độ chính sách bao gồm: miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng & hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho sinh viên khuyết tật HKI năm học 2015-2016, gồm 217 sinh viên thuộc các đối tượng ưu đãi trong giáo dục và đào tạo với tổng số tiền là: 643.025.000đ (Sáu trăm bốn mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) có phụ lục danh sách kèm theo gồm các loại sau:

STT	Chế độ chính sách	Số lượng SV	Số tiền (VN đồng)
1	Miễn giảm học phí	189	544.775.000
2	Hỗ trợ chi phí học tập	27	93.150.000
3	Học bổng & hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập	01	5.100.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>217</b>	<b>643.025.000</b>

**Điều 2:** Sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 được nhận tiền chế độ chính sách bao gồm 05 tháng tương ứng với 01 học kỳ theo các mức hỗ trợ được quy định tại các văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư Liên tịch hướng dẫn thực hiện các chế độ chính sách đối với sinh viên.

**Điều 3:** Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, các trường đơn vị liên quan và học sinh, sinh viên có tên trong danh sách ghi ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu VT, P.CTSV.



Hà kiểm tra tổng số tiền *khon*